TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2018/DS - ST
Ngày:12 /01 /2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Lâm Thị Tám
Ông Lê Minh Trí
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Y**,** sinh năm 1965.(Có mặt)
Địa chỉ: Số 154 ấp A, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1951. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị Y: Vào ngày 22 tháng 4 năm 2012 bà có bán thức ăn nuôi tôm cho bà Nguyễn Thị G với số tiền là 18.450.000 đồng đến ngày 24 tháng 4 năm 2012 bà G trả được 5.595.000 đồng, bà G còn nợ bà 12.855.000 đồng. Ngày 20 tháng 02 năm 2016 bà có làm đơn yêu cầu tổ hòa giải ấp H, xã G2, huyện M hòa giải. Tại buổi hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2016 bà G có hứa cuối tháng 12 năm 2016 trả 4.000.000 đồng nhưng bà G không thực hiện.

Nay bà Trương Thị Y yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà số tiền nợ là 12.855.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm của bà Trương Thị Y và có nợ bà Y 12.855.000 đồng; đến ngày 18/11/2017 bà có trả cho bà Y được 3.000.000 đồng. Hiện nay bà còn nợ bà Y là 9.855.000 đồng; do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin được 02 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Y thừa nhận vào ngày 18 tháng 11 năm 2017 bà Nguyễn Thị G có trả cho bà 3.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà 9.855.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017thì nguyên đơn bà Trương Thị Y yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị G trả cho bà số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm sú là 12.855.000 đồng. Tại phiên phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trương Thị Y thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả cho bà tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm sú là 9.855.000 đồng vì sau khi bà khởi kiện ra tòa thì ngày 18 tháng 11 năm 2017 bà G có trả thêm cho bà 3.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyên, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2012 bà Trương Thị Y có bán thức ăn nuôi tôm cho bà Nguyễn Thị G với số tiền là 18.450.000 đồng đến ngày 24 tháng 4 năm 2012 bà G trả 5.595.000 đồng, ngày 18/11/2017 bà G trả thêm 3.000.000 đồng còn nợ 9.855.000 đồng.

Nay bà Trương Thị Y yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà số tiền nợ là 9.855.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm của bà Y và còn nợ bà Y 9.855.000 đồng và xin được trả dần 02 tháng trả 01 triệu đồng cho đến khi dứt nợ.

Về chứng cứ: Bà Trương Thị Y cung cấp biên bản hòa giải cơ sở ngày 30/3/2016 do tổ hòa giải ấp H, xã G2, huyện M. Tại biên bản hòa giải này bà Nguyễn Thị G thừa nhận có nợ và hứa cuối tháng 12 năm 2016 Al sẽ thanh toán cho bà Y 4.000.000 đồng.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị G thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm của bà Y là 9.855.000 đồng như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Y không cần phải chứng minh.

Bà Nguyễn Thị G có mua thức ăn nuôi tôm của bà Trương Thị Y và còn nợ bà Y 9.855.000 đồng nhưng không trả cho bà Y là vi phạm khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, nguyên đơn bà Trương Thị Y khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị G trả số tiền nợ là 9.855.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của bị đơn về việc xin được trả dần 02 tháng trả 01 triệu đồng cho đến khi dứt nợ tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trương Thị Y không đồng ý nên đề nghị này của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 428; khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Y

Buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà Trương Thị Y số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm sú là 9.855.000 đồng (Chín triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực và bà Trương Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án mà Nguyễn Thị G không thanh toán số tiền nêu trên cho bà Y thì bà G còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu là 492.750 đồng, bà Trương Thị Y được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 321.000 đồng theo biên lai thu số 0009774 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3/Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Hữu

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.